

Bản án số: 13/2020/HSST

Ngày: 04/5/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Văn Thanh

- Ông Dương Cao Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thanh Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Tiến, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2020/TLST-HS, ngày 02 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐXXST-HS ngày 23/4/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành L, Sinh ngày: 16/6/1992; Nơi cư trú: xóm B, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: lớp 08/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn P và bà: Nguyễn Thị X; Vợ, con: chưa có; Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/12/2019 đến ngày 21/12/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt).

*** Người làm chứng:** Ông Phan Trọng Q; sinh năm: 1970; Trú tại: Tổ dân phố 7, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 18/12/2019, Nguyễn Thành L đi sửa xe ô tô tải tại một gara trên đường T, thành phố H. Sau khi gửi xe ô tô lại để sửa, L đi bộ dọc trên đường T, thành phố H thì gặp một người đàn ông (không rõ lý lịch, địa chỉ) dừng xe máy bên đường (trước đây L đã từng sử dụng ma túy đá với người đàn ông này). Người đàn ông hỏi L có lấy tý “đồ” về chơi không, L hiểu ý là người đàn ông hỏi L có mua ma túy đá không, do có nhu cầu sử dụng ma túy đá nên L đồng ý. Người

đàn ông đưa cho L 01 gói ni lông trong chứa ma túy đá và nói 500.000 đồng, L cầm lấy gói ni lông rồi đưa cho người đàn ông 500.000 đồng. Sau đó, L bỏ gói ma túy đá vào túi quần rồi đi bộ đến quán cà phê trên đường T để uống cà phê. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, L đón xe tắc xi đến đường N thuộc phường T, thành phố H để tìm nhà một người bạn nhờ chở về nhà. Đến 21 giờ 20 phút cùng ngày khi L đang cầm gói ma túy đá trên tay đi bộ đến trước số nhà 15 đường N, thành phố H thì bị tổ tuần tra Công an phường T phát hiện bắt quả tang thu giữ cùng tang vật.

Tại bản kết luận giám định số 08/GĐMT-PC09 ngày 20/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận: Chất tinh thể màu trắng đựng bên trong 01 (một) túi ni lông trong suốt, kích thước (03x03)cm gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,5117 gam là Methamphetamine.

Bản cáo trạng số 12/CT-VKSTPHT ngày 27/2/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L từ 12 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án nhưng được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/12/2019 đến ngày 21/12/2019. Bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không cần phải áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận, chỉ xin hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Tĩnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2]. Về chứng cứ xác định tội danh:

2.1. Tại phiên tòa, Nguyễn Thành L khai nhận: Khoảng 21 giờ 20 phút ngày 18/12/2019, tại trước số nhà 15 đường N thuộc tổ 10, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nguyễn Thành L đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,5117 gam

Methamphetamine để sử dụng thì bị Công an phường T, thành phố H bắt quả tang, thu giữ cùng tang vật. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; kết luận giám định số 08/GĐMT-PC09 ngày 20/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II.C, STT 323 Nghị định 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Bị cáo là người nghiện ma túy mua ma túy về nhằm mục đích sử dụng, không nhằm mục đích mua bán. Hành vi trên của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về quản lý chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự trị an, tạo bức xúc trong nhân dân. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Như vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ kết tội Nguyễn Thành L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

2.2. Trong vụ án này, theo lời khai của Nguyễn Thành L ma túy mua từ một người đàn ông không quen biết trên đường T, thành phố H. Tuy nhiên, thông tin về lý lịch, địa chỉ của đối tượng này không rõ ràng, cụ thể nên Cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục xác minh, làm rõ sau là phù hợp.

[3]. *Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:*

3.1. Xét tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng và được hưởng tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo quy định điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

3.2. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên phải được xử lý nghiêm. Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo việc răn đe và giáo dục đối với bị cáo.

[4]. *Về hình phạt bổ sung:* Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không cần phải áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[5]. *Xét luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa:* Về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, về mức án đề nghị đối với Nguyễn Thành L là thỏa đáng.

[6]. *Về xử lý vật chứng:* 0,4761gam Methamphetamine (đã trừ mẫu giám định) theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, cần tịch thu và tiêu hủy.

[7]. *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự,

Tuyên bố **Nguyễn Thành L** phạm tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”,

Xử phạt **Nguyễn Thành L 15 (mười lăm) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án nhưng được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 18/12/2019 đến ngày 21/12/2019.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu và tiêu hủy 0,4761gam Methamphetamine (đã trừ mẫu giám định).

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/3/2020 giữa cán bộ Công an thành phố Hà Tĩnh và cán bộ Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Tĩnh).

Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Thành L phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND TP Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- CQĐT CATP Hà Tĩnh;
- T.H.A.P.T;
- CQTHADS T.P Hà Tĩnh;
- Bị cáo;
- Lưu: HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Trần Quốc Dũng